TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐộcL - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 104/2021/HS-ST.
Ngày: 09/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: M Văn Bé Em.

2. Ông: Lương Minh Bôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, *tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hữu L** ; Sinh năm: 1973; Tên gọi khác: Hữu Cạ; Giới tính: Nam; Quê quán: Rạch G , tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT và chỗ ở: 80 U Minh M , phường Rạch S i, thành phố Rạch G tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Năm, sinh năm 1937 và bà Đỗ Thị Ba (đã chết); Anh, chị, em 08 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh năm 1978.

* **Tiền sự:** Không.

⋆ **Tiền án**:

- Ngày 20/8/2004, bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 1957/2004/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2006, đương nhiên xóa án tích;

- Ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Cướp giật tài sản (Bản án số 178/2012/HS-ST), chấp hành xong ngày 14/12/2013, chưa được xóa án tích;

- Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 46/2014/HS-ST), chấp hành xong ngày 27/6/2015, chưa được xóa án tích;

- Ngày 23/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 108/2016/HS-ST), chấp hành xong ngày 02/8/2016, chưa được xóa án tích;

- Ngày 26/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 90/2017/HS-ST), chấp hành xong ngày 15/2/2018, chưa được xóa án tích;

- Ngày 11/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 64/2018/HS-ST), chấp hành xong ngày 05/5/2020, chưa được xóa án tích.

*** Nhân thân:**

- Ngày 04/10/2007, bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến năm 2009 chấp hành xong;

- Ngày 20/5/2010, bị Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đến năm 2012 chấp hành xong;

- Ngày 15/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 26/4/2017 được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đương nhiên được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Bà Võ Thị T **,** sinh năm: 1985. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 591, ấp Hòa A , xã Mong T , huyện Châu Th , tỉnh Kiên G .

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

1/. Ông Quách Dũng Tr, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33 Đoàn Thị Đ , phường Rạch S , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

2/. Ông Quách Dũng H, sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33 Đoàn Thị Đ , phường Rạch S , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

**** Người làm chứng***:

1/. Bà Nguyễn Thị Xuân M , sinh năm 1964. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 173 Trương Đ , khu phố 5, phường An B , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

2/. Ông Huỳnh VănL, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 66/3A Sư Vạn H , khu phố 6, phường An B , thành phố Rạch G , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Hữu L là đối tượng đã có 05 (năm) tiền án về các tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Khoảng 13 giờ ngày 26/10/2020, Quách Dũng Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Lexam, biển kiểm soát 68S1-134.21 chở Võ Hữu L lưu thông trên đường Nguyễn Tr Trực hướng từ chợ Rạch Sỏi về cầu quay An Hòa (Lợi nhờ Tr chở đi công việc cá nhân). Khi đến ngã ba đường Nguyễn Tr Trực – Nhật Tảo thì Tr dừng xe chờ đèn xanh, lúc này Lợi ngồi phía sau quan sát thấy xe mô tô biển kiểm soát 68V6-3515 do chị Võ Thị T điều khiển, chị Tâm để 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 trong rổ nhỏ gắn trước xe nên Lợi này sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Sau đó, khi Tr điều khiển xe mô tô chạy đến trước nhà số 865 Nguyễn Tr Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, lúc này do mật độ xe lưu thông trên đường đông đúc nên khoảng cách giữa xe Tr gần với xe chị Tâm, khi Tr vừa điều khiển xe chạy vượt qua xe chị Tâm thì Lợi chòm người qua giật lấy điện thoại di động của chị Tâm rồi kêu Tr chạy nhanh về đường Trần Quý Cáp, chị Tâm phát hiện bị giật điện thoại nên truy đuổi theo Tr, Lợi. Tr điều khiển xe chở Lợi chạy khoảng 2 km thì Lợi cho Tr biết vừa giật được điện thoại của chị Tâm nên Tr thắng xe lại và bị té ngã, chị Tâm cùng người dân xung quanh bắt quả tang và giao Công an phường An Bình.

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật :***

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 năm 2020, kiểu máy CD4 1937, Ram 86B, màu xanh, số Imei 1: 8669670421026540, số Imei 2: 866967042102643, đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Lexam, biển kiểm soát 68S1-134.21 màu đen, số máy 15C2010650, số khung RLCL15C20AY010641, đã qua sử dụng.

*** Tại Kết luận định giá tài sản** số 135/KL-HĐĐGTS, ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 2020, màu xanh, kiểu máy CPH1937, Ram 8Gb, bộ nhớ 128Gb, số Imei 1: 866967042102650, số Imei 2: 866967042102643, đã qua sử dụng có giá trị còn lại vào ngày 26/10/2020 là 2.533.000 đồng (hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

**** Về xử lý vật chứng:*** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các vật chứng đã thu giữ do chủ sở hữu, gồm:

- Trả cho chị Võ Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 2020, màu xanh, kiểu máy CPH1937, Ram 8Gb, bộ nhớ 128Gb, số Imei 1: 866967042102650, số Imei 2: 866967042102643, đã qua sử dụng là tài sản bị chiếm đoạt;

- Trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Quách Dũng H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Lexam, biển kiểm soát 68S1-134.21 màu đen, số máy 15C2010650, số khung RLCL15C20AY010641, đã qua sử dụng do không liên quan đến việc phạm tội.

**** Về phần dân sự*:** Bị hại Võ Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

**** Tại phiên tòa:***

- Bị cáo Võ Hữu L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội làm ăn lương thiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Hữu L phạm tội ***"Cướp giật tài sản"***;

- Về hình phạt:

+ Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình

sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt bị cáo Võ Hữu L - mức án từ 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

+ Người bị hại bà Võ Thị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 26/10/2020 Quách Dũng Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1-134.21 chở Võ Hữu L đi công việc cá nhân. Khi Tr điều khiển xe đến trước nhà số 865 Nguyễn Tr Trực, phường An Bình, Rạch Giá, Kiên Giang, Lợi ngồi phía sau chòm người qua giật điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9, qua định giá có giá trị 2.533.000 đồng để trong rổ nhỏ trước xe mô tô biển kiểm soát 68V6-3515 do chị Tâm đang điều khiển rồi tẩu thoát. Sau đó, Lợi bị chị Tâm truy đuổi và bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo Võ Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội ***"Cướp giật tài sản"*** theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Võ Hữu L là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý

thức được việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật lợi dụng sơ hở của bị hại dung thủ đoạn nguy hiểm thực hiện hành vi cướp giật và chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hơn thế nữa, bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng có 05 tiền án cũng về các hành vi chiếm đoạt tài sản và cả 05 tiền án này đều chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 BLHS, điều này thể hiện sự xem thường và bất chấp pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, bị cáo có 05 tiền án cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản và cả 05 tiền án của bị cáo đến nay vẫn chưa được xóa án tích.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lợi không có nghề nghiệp; thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Võ Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A9 2020, màu xanh, kiểu máy

CPH1937, Ram 8Gb, bộ nhớ 128Gb, số Imei 1: 866967042102650, số Imei 2: 866967042102643; trả cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Quách Dũng Tr 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Lexam, biển kiểm soát 68S1-134.21 màu đen, số máy 15C2010650, số khung RLCL15C20AY010641 là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Quách Dũng Tr không biết việc Lợi cướp giật tài sản của chị Tâm nên hành vi của Tr không cấu thành tội phạm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2014 ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo **Võ Hữu L** phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Võ Hữu L mức án **04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/10/2020.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Hữu L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND thành Phố Rạch Giá*
- *Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá*
- *Công an thành Phố Rạch Giá*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang*
- *Bị cáo*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**